

Số 23 /2026/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2026/TLST- HNGĐ ngày 12/01/2026 về Xin ly hôn, nuôi con giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 02/02/1988
Số Căn cước công dân 0370880025xx cấp ngày 09/5/2021.
Nơi cư trú: Thôn T, Đ, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Mai Thị Bích H, sinh ngày 27/12/1994.
Số CCCD 0371940010xx cấp ngày: 05/7/2022.
Nơi cư trú: Số nhà A, xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Mai Thị Bích H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Mai Thị Bích H có một con chung là cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/10/2022. Hiện nay cháu đang ở với anh N. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật. Chị H được quyền thăm nom chăm sóc giao dục con.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Về con riêng: Không ai có con riêng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Mai Thị Bích H không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Mai Thị Bích H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Mai Thị Bích H **thống nhất thỏa thuận anh N nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng** để sung ngân sách Nhà nước được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/26E số 0000152 ngày 10/01/2026. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình (3).
- THADS tỉnh Ninh Bình. (1).
- UBND xã Y.
- UBND xã P;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Bích Thủy